TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Nghin. Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn.

Ông Đinh Văn Ba. Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Bích Nghị, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:

Ông Hồ Chí Trường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2024/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. ĐINH VĂN TH, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2004, tại Bình Định; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn AL, huyện AL, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: H'rê; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Nh (sinh năm 1957) và bà Đinh Thị Đ (sinh năm 1967); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại. "Có mặt".

2. ĐINH VĂN S, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2006, tại Bình Định; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn AL, huyện AL, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: H'rê; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn S1 (sinh năm 1987) và bà Đinh Thị Pl (sinh năm 1986); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại. "Có mặt".

3. ĐINH VĂN L, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2006, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn 3, xã AT, huyện AL, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn AL,

huyện AL, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Bana; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn X (sinh năm 1977) và bà Đinh Thị L (sinh năm 1980); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại. "Có mặt".

4. ĐINH VĂN K, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2007, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn 4, xã An Vinh, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn AL, huyện AL, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: H'rê; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Nh (sinh năm 1983) và bà Đinh Thị T (sinh năm 1986); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại. "Có mặt".

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn L:

Ông: Đinh Văn X, sinh năm: 1977, nơi cư trú: thôn 3, xã AT, huyện AL, tỉnh Bình Định, nghề nghiệp: nông, là cha ruột của bị cáo Đinh Văn L. "Vắng mặt".

Bà: Đinh Thị L, sinh năm: 1980, nơi cư trú: thôn 3, xã AT, huyện AL, tỉnh Bình Định, nghề nghiệp: nông, là mẹ ruột của bị cáo Đinh Văn L. "Có mặt".

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn S:

Ông: Đinh Văn S1, sinh năm: 1987, nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, nghề nghiệp: nông, là cha ruột của bị cáo Đinh Văn S. "Có mặt".

Bà: Đinh Thị PL, sinh năm: 1986, nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn AL, huyện AL, tỉnh Bình Định, nghề nghiệp: nông, là mẹ ruột của bị cáo Đinh Văn S. "Có mặt".

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn Kh:

Ông: Đinh Văn Nh, sinh năm: 1983, nơi cư trú: thôn 4, xã AV, huyện AL, tỉnh Bình Định. Nơi ở hiện nay: khu phố 2, thị trấn AL, huyện AL, tỉnh Bình Định, nghề nghiệp: nông, là cha ruột của bị cáo Đinh Văn K. "Có mặt".

Bà: Đinh Thị T, sinh năm: 1986, nơi cư trú: thôn 4, xã AV, huyện AL, tỉnh Bình Định. Nơi ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn AL, huyện AL, tỉnh Bình Định, nghề nghiệp: nông, là mẹ ruột của bị cáo Đinh Văn Khi. "Có mặt".

- Người bào chữa cho các bị cáo:

- Ông Lê Thành Tr, sinh năm 1978, nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Th. "Có mặt"

- Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1990, nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo Đinh Văn S *(thay ông Hồ Văn H tại Quyết định thay thế Trợ giúp viên pháp lý số 244/QĐ-TGPL, ngày 07/8/2024 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước).* "Có mặt".

- Ông Phạm Minh V, sinh năm 1975, nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo Đinh Văn L. "Có mặt".

- Bà Nguyễn Thị Xuân D, sinh năm 1984, nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Kh. "Có mặt".

- Bị hại:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Thư. Địa chỉ: thôn TA xã AT, huyện AL, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng An Ph, sinh năm 1984; chức vụ: Giám đốc, nơi cư trú: thôn TA, xã AT, huyện AL, tỉnh Bình Định. "Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

2. Ông Huỳnh Công Ng, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn XPB, xã AH, huyện AL, tỉnh Bình Định. "Có đơn xin xét xử vắng mặt".

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Trung Tín. Địa chỉ: thôn XPB, xã AH, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1957, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trung T, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn XPB, xã AH, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. "Có đơn xin xét xử vắng mặt".

4. Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng và Thương mại Trung Tâm. Địa chỉ: thôn TA, xã AT, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Duy Tr, sinh năm 1973, nơi cư trú: thôn TA, xã AT, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. "Có đơn xin xét xử vắng mặt".

*- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980, nơi cư trú: thôn TA, xã AT, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. "Vắng mặt".

2. Bà: Đặng Thị Tr, sinh năm 1990, nơi cư trú: thôn TL, xã AT, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. "Có đơn xin xét xử vắng mặt".

3. Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu phố HN, thị trấn AL, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. "Vắng mặt".

4. Đinh Văn Kh, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2010; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn AL, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. "Có mặt".

Người đại diện hợp pháp của Đinh Văn Kh: bà Đinh Thị S, sinh năm 1980, nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn AL, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, là mẹ ruột của Đinh Văn Kh. "Có mặt".

5. Bà: Đinh Thị Pl, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn AL, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. "Có mặt".

6. Ông Đinh Văn Nh, sinh năm 1983, nơi ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn AL, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. "Có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Đinh Văn Kh, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2010; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn AL, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. "Có mặt"

Người đại diện hợp pháp của Đinh Văn Kh: Bà Đinh Thị S, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn AL, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, là mẹ ruột của Đinh Văn Kh. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Đinh Văn Th, Đinh Văn K, Đinh Văn L, Đinh Văn S và Đinh Văn Kh có mối quan hệ bạn bè với nhau. Để có tiền tiêu xài, ăn nhậu, Th và cả nhóm thường tụ tập uống rượu đến đêm, rồi Th rủ cả nhóm đi dạo tìm các xe ô tô thi công các công trình trên địa bàn huyện An Lão về đậu đỗ ở các bãi, cạy lấy bình ắc quy của các xe bán lấy tiền tiêu xài. Vào chiều ngày 11/12/2023, Th và S uống rượu tại nhà Song (ở Khu phố 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định). Sau đó, Th gọi điện rủ K đến nhà S uống rượu. S nhắn tin rủ Kh và L cùng đến uống rượu. Khi K, L và Kh tới nhà S thì Th đã say và nằm ngủ, những người còn lại tiếp tục cùng nhau uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K rủ cả nhóm đi lên nhà bà Ngoại của K tên Đinh Thị Th (ở thôn 4, xã An Vinh, huyện An Lão, tỉnh Bình Định) thì cả nhóm đồng ý. Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 77M1-121.17 của Th đi một mình, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 77M1-119.22 (xe của ba mẹ Khải) chở L, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 77M1-121.43 (xe của cha mẹ S) chở Kh. Trên đường đi thì xe Th hết xăng nên K phụ đẩy xe Th tới nhà bà Ngoại của K. K đi vào trong nhà bà Ngoại, những người khác đứng ở ngoài. K xin tiền bà Ngoại và mua xăng về đổ cho xe Th. Sau đó, cả nhóm đi về. Trên đường về, khi đi đến nơi để xe làm công trình (ở thôn 3, xã An Vinh, huyện An Lão) xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Thịnh Thư , Th dừng xe lại, rồi K và S cũng dừng lại. Th rủ cả nhóm đi trộm bình ắc quy thì cả nhóm đồng ý. Th phân công K và Th vào trộm bình ắc quy, còn L, S và Kh đứng ngoài cảnh giới. Th mở cốp xe của Th lấy 01 cái tuốc nơ vít (loại có sẵn trong xe; có tổng chiều dài khoảng 10cm; có tay cầm bằng nhựa mềm, màu đen; phần thân bằng kim loại) và cùng K đi tới chỗ để xe trộn bê tông của Công ty TNHH Thịnh Thư. Th quan

sát không thấy có người trông coi rồi đưa tuốc nơ vít cho K để K mở con ốc cố định chỗ vị trí đặt bình ắc quy của xe trộn bê tông. Th dùng điện thoại của Th (nhãn hiệu VIVO) để chiếu sáng cho K mở ốc. Sau khi mở xong, Th đi vào chỗ ca bin xe trộn bê tông, bên cửa phụ lấy một cây sắt trong ca bin (cây sắt có một đầu bị đập dẹp). Th đưa cây sắt này cho K, K dùng để cạy lấy 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS N100 rồi để cây sắt lại. Sau đó, Th gọi S thì S và L đi vào. L và S mỗi người ôm 01 cái bình đi ra chỗ để xe. Kh vào cùng phụ khiêng bình với L. Khi nhóm khiêng 02 bình ắc quy vừa lấy trộm ra tới chỗ để xe, S lấy 02 bao để đựng bình ắc quy (loại bao xi măng ở tại công trình), mỗi bao đựng 01 bình ắc quy. Xe của Th và K mỗi xe chở một bình ắc quy rồi cả nhóm đi về. Khi đi tới Hồ Đồng Mít thì Th vứt cái tuốc nơ vít xuống hồ. Về tới thị trấn An Lão, Kh đi về ngủ, S chở L mang 01 bình ắc quy cất giấu sau vườn nhà S (không ai biết việc này) rồi L đi bộ về nhà ngủ. Bình ắc quy còn lại thì Th, K chở đi bán ở một gara tại xã An Tân với giá 700.000 đồng, Th là người cầm tiền. Sau đó, Th dùng số tiền này mua mồi nhậu hết 200.000 đồng rồi cùng cả nhóm ngồi nhậu ở bờ hồ thị trấn An Lão. Đến khoảng 19 giờ, ngày 12/12/2023, S rủ L đi bán bình ắc quy đã cất giấu. S điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 77M1-121.43 của S chở L và cái bình ắc quy mang xuống chỗ tiệm mua phế liệu ở gần quán nhậu Thu Hằng ở thị trấn An Lão bán.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão xác định: 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS N100, bị mất trộm vào ngày 11/12/2023 có giá 1.800.000 đồng/bình x 02 bình = 3.600.000 đồng.

Ngoài vụ án trên, với cách thức, thủ đoạn tương tự, Đinh Văn Th cùng đồng bọn còn thừa nhận đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, trong đó Đinh Văn L tham gia 04 vụ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng đầu tháng 10 năm 2023, vào ban đêm, Th cùng S, K, L sử dụng xe mô tô đi lên xã An Vinh để trộm bình ắc quy xe. Tại khu tập kết xe làm công trình ở thôn 2, xã An Vinh của Công ty TNHH Thịnh Thư, cả nhóm đã lấy trộm 04 bình ắc quy (01 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai N100 12V-100AH và 03 bình ắc quy hiệu Enimac 12V-100AH N100) của Công ty TNHH Thịnh Thư, trong đó có 02 bình của xe trộn bê tông, 02 bình của xe máy đào. Sau khi trộm xong, cả nhóm mang 04 bình ắc quy về cất giấu ở khu vực cống thoát nước bờ kè gần quán Thiên Kim ở thị trấn An Lão. Sau đó, cả nhóm chưa kịp đem bán thì bị mất. Dụng cụ để trộm là 01 cái tuốc nơ vít và 01 cái cờ lê của Th (loại có sẵn trong xe mô tô).

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão xác định: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai N100 12V-100AH bị mất trộm vào đầu tháng 10 năm 2023 có giá 1.700.000 đồng; 03 bình ắc quy hiệu Enimac 12V-100AH N100 bị mất trộm vào đầu

tháng 10 năm 2023 có giá 1.700.000 đồng/bình x 03 bình = 5.100.000 đồng. Tổng cộng: 6.800.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng tháng 11 năm 2023, vào ban đêm, Th cùng S, K, L sử dụng xe mô tô đi đến đoạn đường gần khu vực có tục danh Dốc Đá Mòn, ở xã An Quang. Cả nhóm rẽ bên tay trái tới vị trí bãi đất đầu cầu Sông Xang thuộc thôn Xuân Phong Tây, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, tới chỗ để xe làm công trình và lấy trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu TROY, loại 120AH của xe máy đào của ông Huỳnh Công Nguyên.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão xác định: 02 bình ắc quy, nhãn hiệu TROY, loại 120AH bị mất trộm vào đầu khoảng tháng 11 năm 2023 có giá 2.205.000 đồng/bình x 02 bình = 4.410.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng giữa tháng 11 năm 2023, vào ban đêm, Th cùng S, K, L đi dọc theo bờ kè ở xã An Hòa. Khi đến đoạn bờ kè đang thi công công trình thuộc thôn Vạn Khánh, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, phát hiện có một số xe công trình đang đậu, cả nhóm trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai, loại 150AH của xe trộn bê tông, của Công ty TNHH xây dựng Trung Tín.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão xác định: bình ắc quy, nhãn hiệu Dongnai, loại 150AH bị mất trộm có giá trị: 2.700.000đ/bình x 02 bình = 5.400.000đ.

Vụ thứ 4: Khoảng cuối tháng 10 năm 2023, vào ban đêm, Th cùng S, K, L sử dụng xe mô tô đi đến chỗ để xe công trình, khu vực phía sau cây xăng ở thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Cả nhóm trộm 04 bình ắc quy (02 bình của xe máy đào, 02 bình của xe trộn bê tông, đều có nhãn hiệu Dongnai, loại 150AH) của công ty TNHH xây dựng Trung Tín.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão xác định: bình ắc quy, nhãn hiệu Dongnai, loại 150AH bị mất trộm có giá trị: 2.700.000đ/bình x 04 bình = 10.800.000đ.

Vụ thứ 5: Khoảng giữa tháng 10 năm 2023, vào ban đêm, Th cùng S, K, sử dụng xe mô tô đi đến khu vực đang thi công tuyến đường bê tông nông thôn thuộc Khu phố Gò Bùi, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai, màu trắng, loại 85AH của một xe máy đào của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng và thương mại Trung Tâm.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão xác định: 02 bình ắc quy, nhãn hiệu Dongnai, loại 85AH bị mất trộm vào giữa tháng 10/2023 có giá 1.662.500 đồng/bình x 02 bình = 3.325.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng đầu tháng 12 năm 2023, vào ban đêm, Th cùng S, K, sử dụng xe mô tô đi đến khu vực đang thi công công trình chống sạt lở ở khu vực có tục danh Đèo Đá Cạnh (phía sau quán cà phê Dạ Thảo) thuộc Khu phố 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai, loại 150AH trên xe máy đào của Công ty TNHH xây dựng Trung Tín.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão xác định: bình ắc quy, nhãn hiệu Dongnai, loại 150AH bị mất trộm có giá trị: 2.700.000đ/bình x 02 bình = 5.400.000đ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 01 tháng 06 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Đinh Văn Thực, Đinh Văn Song, Đinh Văn Long, Đinh Văn Khải, phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Đối với bị cáo Đinh Văn Th: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Đinh Văn Thực từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

+ Đối với bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn K: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 100 của BLHS, xử phạt bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

+ Đối với bị cáo Đinh Văn L: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 90; Điều 91 và Điều 100 của BLHS, xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 100 BLHS miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn L, Đinh Văn K.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 77M1-121.17.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Th: Bị cáo Đinh Văn Th là người dân tộc thiểu số hiểu biết tiếng kinh còn hạn chế; Bị cáo phạm tội lần đầu; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Đinh Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho bị cáo Đinh Văn Th.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn S: Bị cáo Đinh Văn S mới học đến lớp 6 thì nghỉ ở nhà phụ gia đình làm mướn, làm keo nên nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế; Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc cụ thể. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Đinh Văn S đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, giúp các cơ quan chức năng sớm kết thúc vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn S 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng Điều 100 Bộ luật hình sự miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đinh Văn Song. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho bị cáo Đinh Văn S.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn L: Bị cáo Đinh Văn L là người dân tộc thiểu số, bị bạn bè rủ rê thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; Bị cáo sinh sống ở vùng xa xôi điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo đầy đủ, đúng diễn biến sự việc giúp các cơ quan chức năng sớm kết thúc vụ án. Bị cáo đã động viên gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Bị cáo phạm tội giản đơn. Bị cáo có ông Ngoại là người có công cách mạng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 100 BLHS xử phạt bị cáo 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn K: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị bạn bè rủ rê thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo chưa nhận thức được hậu quả của việc thực hiện hành vi. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp các cơ quan sớm kết thúc vụ án. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa bị cơ quan chức năng xử phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 100 của BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí cho bị cáo K.

Bị cáo Đinh Văn Th, Đinh Văn L, Đinh Văn S, Đinh Văn K đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, các bị cáo không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Ý kiến của những bị hại tại các đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình điều tra: Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Đinh Văn Th, Đinh Văn S, Đinh Văn L, Đinh Văn K tỏ ra ăn năn, hối lỗi xin HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên toà. Thể hiện, trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023, Đinh Văn Th và đồng bọn đã cùng nhau thực hiện 07 vụ trộm cắp với 18 bình ắc quy với tổng giá trị thiệt hại là 39.735.000 đồng. Trong đó, Đinh Văn L cùng tham gia 05 vụ trộm cắp với 14 bình ắc quy với tổng giá trị thiệt hại là 31.010.000 đồng. Hành vi của Đinh Văn Th, Đinh Văn S, Đinh Văn L và Đinh Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động thi công các công trình xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty, doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn cũng như gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất vụ án, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng chưa có sự bàn bạc, thống nhất phân công thực hiện, chưa tính toán nơi cất giấu, cũng như nơi tiêu thụ tài sản nên chưa phải là sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đinh Văn Th là người đưa ra ý kiến đi trộm và rủ rê các bị cáo khác thực hiện, phân công nhiệm vụ cho Đinh Văn S, Đinh Văn L, Đinh Văn K cùng thực hiện. Th trực tiếp thực hiện việc trộm cắp các bình ắc quy cũng như đem các bình ắc quy đi bán nên Th giữ vai trò chính, là người rủ rê, cùng thực hành, các bị cáo còn lại S, L và K là người thực hành tích cực.

Trong vụ án này với vai trò là đồng phạm giản đơn, tuy các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người, nhưng với ý thức cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên các đối tượng đã tiếp cận, hỗ trợ nhau tích cực để thực hiện tội phạm đến cùng.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nghiêm trị kẻ rủ rê người khác thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời khoan hồng với những người biết ăn năn hối

cải, thành khẩn khai báo để tạo điều kiện cho họ sớm gia nhập cộng đồng. Do vậy cần xác định vai trò đồng phạm trong vụ án này để áp dụng một hình phạt tương xứng và nghiêm minh của pháp luật.

[3.1] Đối với bị cáo **Đinh Văn Th**, từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023, Th là người rủ rê cả nhóm đi trộm bình ắc quy, đã thực hiện 07 vụ trộm cắp với 18 bình ắc quy, tổng giá trị thiệt hại là 39.735.000 đồng. Th là người đi bán các bình ắc quy này và lấy tiền tiêu xài cá nhân cùng với các bị cáo khác. Th là người thực hiện hành vi phạm tội với ý thức tích cực nhất, mở đầu và tạo tinh thần cho các đối tượng khác tham gia thực hiện tội phạm với cùng động cơ và mục đích. Chứng tỏ bị cáo Th đã thể hiện bản tính liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bằng hành động cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở vùng nông thôn miền núi, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Nhưng bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên và đã rủ rê người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo hưởng. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[3.2] Đối với bị cáo **Đinh Văn S**: Bị cáo đã tham gia 07 vụ trộm cắp với 18 bình ắc quy, tổng giá trị thiệt hại là 39.375.000 đồng. Bị cáo đem bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân cùng với các bị cáo khác. Đinh Văn S là người thực hành tích cực, cùng chung một mục đích với các bị cáo khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở vùng nông thôn miền núi, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tuy nhiên bị cáo đã phạm tội hai lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo hưởng. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe và giáo dục chung xã hội.

[3.3] Đối với bị cáo **Đinh Văn L**: Bị cáo Long đã tham gia 05 vụ trộm cắp với 14 bình ắc quy, tổng giá trị thiệt hại là 31.010.000 đồng, đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân cùng với các bị cáo khác. Đinh Văn L là người thực hành tích cực, cùng chung một mục đích phạm tội với các bị cáo khác, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở vùng cao, điều kiện kinh tế xã hội chưa phát triển. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng phạm giản đơn. Sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo có ông Ngoại là thương binh. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Tuy nhiên, bị cáo đã phạm tội hai lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo hưởng. HĐXX xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[3.4] Đối với bị cáo **Đinh Văn K**: Bị cáo đã tham gia 07 vụ trộm cắp với 18 bình ắc quy, tổng giá trị thiệt hại là 39.735.000 đồng. Sau khi trộm xong bị cáo đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân cùng với các bị cáo khác. Đinh Văn K là người thực hành tích cực cùng chung một mục đích phạm tội với các bị cáo khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên HĐXX nhận thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở vùng cao, điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng phạm giản đơn. Sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin

giảm hình phạt cho bị cáo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tuy nhiên, bị cáo đã phạm tội hai lần trở lên thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo hưởng. HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Đinh Văn Kh: Kh chỉ tham gia thực hiện vụ trộm cắp 02 bình ắc quy tại thôn 3, xã An Vinh vào ngày 11/12/2023. Kh sinh ngày 11/01/2010, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Khôi chưa đủ 14 tuổi. Theo quy định tại Điều 12 của BLHS, Đinh Văn Kh chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không xử lý hình sự đối với Đinh Văn Khôi là đúng quy định pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị H và bà Đặng Thị T: Ngoài lời khai của các bị cáo thì không có tài liệu chứng cứ nào xác định việc bà H, bà T đã mua các bình ắc quy do các bị cáo trộm cắp nên không có căn cứ xử lý đối với bà H, bà T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có hay đồng phạm với các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp.

Đối với bà Đinh Thị Pl và ông Đinh Văn Nh: Cả hai là chủ sở hữu của các xe mô tô mà Đinh Văn S và Đinh Văn K sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, S và K tự ý lấy xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội, bà Pl và ông Nh không biết việc này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không xử lý đối với bà Pl và ông Nh là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại. Tại các đơn xét xử vắng mặt các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Các bị cáo: Đinh Văn S, Đinh Văn L và Đinh Văn K được miễn khấu trừ thu nhập.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 77M1-121.17. Xét đây là phương tiện mà bị cáo Đinh Văn Th dùng vào việc phạm tội (chở tài sản trộm cắp được đưa đi tiêu thụ) nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Về án phí HSST: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng cao và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo là cá

nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng các điểm, Điều, khoản, mức hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Th và Đinh Văn L: Đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản và mức hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn K: Đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản là phù hợp với nhận định của HĐXX, tuy nhiên về đề nghị mức hình phạt là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Th, Đinh Văn S, Đinh Văn L, Đinh Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với từng bị cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- ***Xử phạt:*** Bị cáo Đinh Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự.

- ***Xử phạt***: Bị cáo Đinh Văn S 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Văn S cho Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo đăng ký cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn An Lão trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự.

- ***Xử phạt***: Bị cáo Đinh Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Văn L cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo đăng ký cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã An Toàn trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự.

- ***Xử phạt***: Bị cáo Đinh Văn Ki 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Văn K cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Vinh, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo đăng ký cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã An Vinh trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại; các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự trong vụ án nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 77M1-121.17 đã được chuyển giao tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

(theo biên bản, giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

5. Về án phí HSST: Các bị cáo được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

6. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/8/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị hại;
- Viện KSND huyện An Lão;
- Người bào chữa;
- Viện KSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: HSVA, VT.

Trần Ngọc Nghiên